

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  
**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**  
**Hình thức: Tự luận**

**1. Ma trận**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		Vận dụng cao (Số câu)		
			TN K Q	T L	TN K Q	TL	T N K Q	TL	T N K Q	TL	
<b>1</b>	<b>Đọc</b>	1. Thần thoại.									60
		2. Truyện hiện đại	0	2	0	3	0	1	0	0	
		3. Thơ Đường Luật									
<b>2</b>	<b>Viết</b>	1. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện	0	0	0	0	0	0	0	1	40
		2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.									
<b>Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi</b>			<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức</b>			<b>30%</b>		<b>40%</b>		<b>20%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tổng % điểm</b>			<b>70%</b>				<b>30%</b>				

**Đề kiểm tra Ngữ văn 10 giữa học kì I.**

**I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo  
 Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.  
 Sóng biếc theo làn hơi gợn tí  
 Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.  
 Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt  
 Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.  
 Tựa gối, buông cần lâu chẳng được  
 Cá đâuớp động dưới chân bèo.

( Thu điếu - Nguyễn Khuyến)

### Thực hiện các yêu cầu sau:

- Câu 1.** Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh thể hiện đặc điểm thiên nhiên mùa thu trong bài thơ.
- Câu 2.** Chỉ rõ cách đối trong hai cặp câu thực và luận.
- Câu 3.** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai, xuất hiện qua từ ngữ nào?
- Câu 4.** Anh/chị có nhận xét gì về cách sử dụng từ ngữ, ngắt nhịp, gieo vần và tác dụng của chúng trong bài thơ?
- Câu 5.** Hình ảnh mùa thu xuất hiện trong bài thơ có đặc điểm gì nổi bật?
- Câu 6.** Vẻ đẹp của bức tranh mùa thu gợi cho anh/ chị suy nghĩ gì về vai trò của thiên nhiên với cuộc sống của mỗi người. Trả lời trong khoảng 5- 7 dòng.

## II. Làm Văn (4,0 điểm)

Viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá bài thơ Thu Điếu của Nguyễn Khuyến

### HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6.0</b>
	1	Từ ngữ, hình ảnh thể hiện đặc điểm thiên nhiên mùa thu: <i>Ao thu lạnh lẽo, nước trong veo, thuyền câu bé tẻo teo, sóng biếc hơi gợn tí, lá vàng trước gió sẽ đưa vèo, tầng mây lơ lửng, trời xanh ngắt, ngõ trúc quanh co</i> Lưu ý: -HS chỉ ra hết từ ngữ, hình ảnh có trong bài thơ: đạt điểm tối đa	1.0
	2	- Đối ý tương đồng giữa hai cặp câu (0,5 điểm)	1.0

	<p>- Đối từ:  + Hai câu thực: sóng biếc/lá vàng, theo làn/trước gió, hơi gợn tí/ sẽ đưa vèo (0,25 điểm)  + Hai câu luận: <i>Tầng mây lơ lửng/ Ngõ trúc quanh co, trời xanh ngắt/ khách vắng teo</i> (0,25 điểm)</p>	
3	<p>Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua tư thế “<i>tựa gối buông cần</i>”  Lưu ý: HS chỉ ra 2 ý cho tối đa, trả lời ½ ý: 0,5 điểm</p>	1.0
4	<p>- Từ ngữ trong bài thơ khá giản dị, gần gũi với cuộc sống làng quê và mang đậm màu sắc làng quê Bắc Bộ: ao thu, thuyền câu, sóng, lá, ngõ trúc, tầng mây, trời (0,5 điểm)  - Cách ngắt nhịp trong bài thơ: 4/3-&gt; quen thuộc trong thơ thất ngôn tạo nên sự cân xứng hài hòa trong bài thơ (0,25điểm)  - Gieo vần chân “eo”: tạo cảm giác không gian thu eo hẹp, thu lại nhỏ dần, vừa gợi tâm trạng có phần u uất, phù hợp với tâm trạng thi nhân.(0,25 điểm)</p>	1.0
5	<p>Hình ảnh mùa thu xuất hiện trong bài thơ có đặc điểm:  - Bức tranh mùa thu với những cảnh vật quen thuộc, dịu nhẹ, trong trẻo, thanh sơ, tĩnh lặng mang nét đặc trưng của làng quê Việt Nam</p>	1.0
6	<p>HS trả lời theo suy nghĩ của cá nhân, viết đúng dung lượng  Có thể theo hướng sau:  - Thiên nhiên mùa thu mang vẻ đẹp nguyên sơ, thanh thoát, tĩnh lặng gợi cho tâm hồn thi nhân những cảm nhận tinh tế, đắm say, tức cảnh sinh tình.  -Vẻ đẹp của bức tranh thu trong bài thơ gợi cho ta suy nghĩ về vai trò to lớn của thiên nhiên với cuộc sống của con người: Thiên nhiên ban tặng cho con người vẻ đẹp, đem lại cảm giác thư thái bình yên, là nơi làm tâm hồn ta lắng lại, thiên nhiên bảo vệ cuộc sống cho loài người. Mỗi chúng ta cần biết yêu thiên nhiên, trân trọng và bảo vệ thiên nhiên</p>	1.0
<b>II</b>	<b>VIẾT</b>	<b>4.0</b>
	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i>  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0.25

	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Ý nghĩa, giá trị của bài thơ Thu điếu</p>	0.25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	3.0
	<p><b>a. Nhan đề</b></p> <p>- Thu điếu: câu cá mùa thu</p> <p>-&gt; nhan đề dùng hành động câu cá để cảm nhận mùa thu</p> <p>-&gt; nhan đề hé mở hình ảnh nhân vật trữ tình- một người đi câu, mượn việc đi câu để thể hiện cảm giác thu</p> <p><b>b. Chủ thể trữ tình:</b></p> <p>Chính là tác giả- người đi câu, xuất hiện với tư thế “tự gối, ôm cần”</p> <p>-&gt; người trực tiếp quan sát, miêu tả, cảm nhận và thu lại cả một không gian thu, hình ảnh thu</p> <p>-&gt; cảnh thu hiện lên một cách cụ thể</p> <p><b>c. Mạch cảm xúc:</b> đi từ cảm xúc say mê, thưởng lãm hình ảnh thiên nhiên trong bức tranh thu đến sự suy tư, thức tỉnh qua cái giật mình chợt tỉnh của người đi câu.</p> <p><b>d. Hình ảnh, từ ngữ, nhịp thơ và biện pháp tu từ</b></p> <p><b>* Bức tranh thiên nhiên mùa thu</b></p> <p>- Hình ảnh:</p> <p>+ Ao thu: được miêu tả qua từ <i>lạnh lẽo</i>-&gt; khí thu, hơi thu</p> <p>+ Nước thu - trong veo-&gt; độ trong của nước thu, có thể nhìn xuống đáy-&gt;sự dịu nhẹ, thanh sơ của mùa thu</p> <p>+ Sóng biếc: Gợi hình ảnh nhưng đồng thời gợi được cả màu sắc, đó là sắc xanh dịu nhẹ và mát mẻ, phải chăng là sự phản chiếu màu trời thu trong xanh</p> <p>+ Lá vàng trước gió: Hình ảnh và màu sắc đặc trưng</p>	

của mùa thu Việt Nam

+ Hình ảnh trời xanh ngắt: sắc xanh của mùa thu lại được tiếp tục sử dụng, nhưng không phải là màu xanh dịu nhẹ, mát mẻ mà xanh thuần một màu trên diện rộng -> đặc trưng của mùa thu.

+ Ngổ trúc: quanh co, vắng khách

- Đường nét, chuyển động:

"hơi gợn tí": chuyển động rất nhẹ -> Sự chăm chú quan sát của tác giả.

"khẽ đưa vèo" : chuyển động rất nhẹ rất khẽ -> Sự cảm nhận sâu sắc và tinh tế.

Tiếng cá "đớp động dưới chân bèo" -> "cái tĩnh tạo nên từ một cái động rất nhỏ".

=> Nét đặc sắc rất riêng của mùa thu làng quê được gọi lên từ những hình ảnh bình dị, đó chính là "cái hồn dân dã", "đọc lên, như thấy trước mắt làng cảnh ao chuôm nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, trong tiết thu; rất là đất nước mình, có thật, rất sống, chứ không theo ước lệ như ở văn chương sách vở" (Xuân Diệu).

#### \* **Nhân vật trữ tình**

- Cảm nhận mùa thu bằng nhiều giác quan: thị giác, thính giác, xúc giác và thường là sự hoà trộn nhiều cảm giác (thị giác với thính giác: Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo; thị giác với xúc giác: Ao thu lạnh lẽo nước trong veo), mang đến hồn thu, những nét đặc trưng của mùa thu làng quê đồng bằng Bắc Bộ

-> tinh tế, nhạy cảm, có sự gắn bó sâu nặng với thiên nhiên, làng quê đồng bằng BB

- Tư thế đi câu: *tựa gối ôm cần, chờ lâu chẳng được, giật mình*

-> tâm thế nhàn tản, ung dung, đi câu mà không chú tâm vào việc câu cá

-> tâm trạng thời thế, suy tư vì việc khác

-> yêu nước thầm kín

#### \* **Cách ngắt nhịp, đối, gieo vần**

- Ngắt nhịp: 4/3-> nhịp thơ trải dài khắp bài thơ tạo nên sự hài hòa, cân xứng

- Đối: chủ yếu đối trong hai câu thực và luận, đối rất chỉnh giữa danh từ - danh từ, tính từ với tính từ

-> tạo nên sự hòa hợp, hài hòa giữa các hình ảnh,

	<p>màu sắc, đường nét của cảnh thu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao vần: vần chân eo - một vần khó</li> <li>-&gt; sự thu hẹp của không gian</li> <li>-&gt; phù hợp với tâm trạng đầy uẩn khúc của tác giả</li> </ul> <p><b>e. Nét hấp dẫn riêng của bài thơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thơ viết về mùa thu trong chùm thơ ba bài của Nguyễn Khuyến: Thu Vịnh- thu điếu- thu ẩm. Thu điếu là bài thơ điển hình hơn cả cho làng cảnh mùa thu Việt Nam. Nguyễn Khuyến sử dụng những hình ảnh giản dị, vốn có để viết về mùa thu.</li> <li>- Nét hấp dẫn của bài thơ là ở các điệu xanh của nước, sóng, trời, ngõ trúc</li> <li>- Sử dụng bút pháp chấm phá để ghi lại linh hồn của cảnh vật.</li> </ul>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.25
<b>Tổng điểm</b>		<b>10.0</b>

**Xem thêm tại Website VnTeach.Com**

**<https://www.vn teach.com>**